

Số: **2152** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Huỳnh Thanh Đạm
(*địa chỉ: thôn Văn Trường, phường Phổ Văn,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi*)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại đề ngày 15/11/2019 của ông Huỳnh Thanh Đạm theo đơn đề ngày 15/11/2019 và nội dung làm việc tại các Biên bản làm việc vào các ngày 27/8/2020 ngày 12/5/2021 với Tổ công tác liên ngành ; Báo cáo số 285/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 18/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Huỳnh Thanh Đạm khiếu nại, yêu cầu giải quyết đối với tổng diện tích đất **48.247m²**, gồm **12 thửa đất**: (1) thửa đất số 183, diện tích 527m² (CLN); (2) thửa đất số 184 diện tích 4.877m² (CLN); (3) thửa đất số 185, diện tích 19.890m² (BHK); (4) thửa đất số 158, diện tích 1.835m² (CLN); (5) thửa đất số 374, diện tích 2.898,1m² (BHK); (6) số 140, diện tích 3.601m² (BHK); (7) thửa đất số 180, diện tích 8.951m² (CLN); (8) thửa đất số 114, diện tích 1.364m² (LUC); (9) thửa đất số 102, diện tích 747m² (BHK); (10) thửa đất số 153, diện tích 211m² (BHK) cùng Tờ Bản đồ số 3, xã Phổ Nhơn; (11) thửa đất số 357, diện tích 621m² (CLN); (12) thửa đất số 89, diện tích

2.932m² (CLN) cùng tờ bản đồ số 1 xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ (các thửa đất khiếu nại trên căn cứ theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020), ông cho rằng UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3) thuê đất tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 chồng lấn với diện tích đất ông sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ khi đăng ký nhận đất khai hoang trồng cây cao su theo Dự án 327 vào năm 1993; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3 Quảng Ngãi, do đó ông đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

II. Kết quả xác minh đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi) là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phổ Phong, xã Phổ Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là 709,44ha và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước”, ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.

Diện tích đất ông Huỳnh Thanh Đạm (12 thửa đất) khiếu nại nêu trên, nguyên là đất Nhà nước giao cho Nông trường 24/3 Đức Phổ quản lý, có nguồn gốc đất như sau:

- *Đất nhận trồng cây cao su:* Năm 1993 ông Huỳnh Thanh Đạm có các đơn gửi UBND huyện Đức Phổ, UBND xã Phổ Nhơn để xin nhận đất trồng cây cao su theo Dự án 327 (đơn ngày 18/12/1993, đơn ngày 25/10/1994), tại thời điểm nhận đất diện tích là **3,375 ha** tại xứ đồng Huyện Đội 3, xã Phổ Nhơn. Theo kết quả xác minh, làm việc với ông Đạm thì diện tích đất hiện nay ông khiếu nại là **2,7ha** (so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 giảm 0,675ha) đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông Lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016; hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018 (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 04 thửa đất cùng Tờ bản đồ số 3 xã Phổ Nhơn: (1) thửa số 183, diện tích 446m² (CLN), GCNQSDĐ số CT 07955; (2) số 184 diện tích 4.787m² (CLN), GCNQSDĐ số CT 07948; (3) số 185, diện tích 19.980m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07948; (4) số 158, diện tích 1.835m² (CLN), tại 02 GCNQSDĐ số CT 07955; số CT07992).

Khi thực hiện trồng cây cao su, giữa Ban quản lý Dự án 327 và ông Đạm xác lập 02 Hợp đồng kinh tế (Hợp đồng không ghi số ngày 25/9/1993 và ngày 25/10/1994) về việc trồng cây cao su theo Dự án 327, theo đó xác định một trong số các trách nhiệm của Ban quản lý Dự án là: *Làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho ông Đạm sử dụng lâu dài theo Dự án*; đồng thời, trách nhiệm của ông Đạm phải hoàn trả cho Ban quản lý Dự án giá trị làm dịch vụ gồm khai hoang, làm đất, giống... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trả lại chi phí cho đơn vị thực hiện. Giữa Ban quản lý Dự án 327 và ông Đạm xác lập 04 Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ), kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0% (Khế ước lập ngày 18/12/1993, được duyệt cho vay số tiền 12.812.121 đồng, mục đích sử dụng khai hoang trồng cây cao su năm 1993; Khế ước lập ngày 06/1/1994, được duyệt cho vay số tiền 2.875.000 đồng, mục đích sử dụng là chăm sóc cây cao su 1994; Khế ước lập ngày 25/10/1994, được duyệt cho vay số tiền 8.578.687 đồng, mục đích sử dụng khai hoang trồng cây cao su; Khế ước lập ngày 07/11/1996, được duyệt cho vay số tiền 3.504.000 đồng, mục đích sử dụng chăm sóc cây cao su 1996).

Quá trình trồng, chăm sóc cây cao su thực hiện từ năm 1993 đến năm 2002, không có hiệu quả, UBND tỉnh thống nhất (tại Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002) hủy toàn bộ diện tích cây cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ; trong đó, hộ ông Đạm khoan nợ số tiền **24.710.793 đồng**, diện tích trồng là **3,375ha**.

Khi chấm dứt dự án, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su (vì theo *Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su lập trước đây thì thời gian sử dụng đất theo thời gian của Dự án*). Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ông Đạm không viết đơn xin nhận đất như nội dung văn bản nêu trên nhưng quá trình sử dụng, ông có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến năm 2017 (trong hồ sơ thể hiện là các phiếu thu, trong đó có khoản tiền

phí do Nhà máy Đường thu hộ cho Nông trường 24/3); đến ngày 26/8/2011 ông làm Đơn xin giao khoán đất Nông lâm nghiệp, trong đó có 04 thửa đất nêu trên.

- Đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho ông Huỳnh Thanh Đạm sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện Dự án 327 (còn gọi là đất thuần): Diện tích **6.499m²** tại 02 thửa đất, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016; hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018 (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 02 thửa đất cùng Tờ bản đồ số 3 xã Phổ Nhơn: (1) Thửa đất số 374, diện tích 2.898m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07900; (2) thửa đất số 140, diện tích 3.601m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07955).

Nguồn gốc diện tích đất này do Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, khi có Dự án trồng cây cao su thì Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao diện tích này cho ông Huỳnh Thanh Đạm để tự sản xuất trong thời gian chờ thu hoạch mù cây cao su. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su (năm 2002) ông Đạm vẫn tiếp tục canh tác và có nộp sản lượng cho Nông trường 24/3. Ngày 26/8/2011 ông làm đơn xin giao khoán đất Nông lâm nghiệp, trong đó có 02 thửa đất nêu trên.

- Diện tích đất ông Huỳnh Thanh Đạm cho rằng tự khai hoang: Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020, gồm 06 thửa, diện tích **14.790m²**, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016; hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018. Trong đó, đất phá bờ lô thiết kế trồng cây cao su để canh tác là 03 thửa, diện tích 12.058m² ((1) thửa đất số 180, diện tích 8.951m² (CLN), các GCNQSDĐ số CT 07961, 07947, 07955; (2) thửa đất số 153, diện tích 211m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07917; tờ bản đồ số 3, xã Phổ Nhơn; (3) thửa đất số 89, diện tích 2.932m² (CLN) tờ bản đồ số 1 xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 07857, GCNQSDĐ số CT 07854); đất khai hoang trồng lúa 02 thửa, diện tích 2.111m² ((1) thửa đất số 114, diện tích 1.364m² (LUC) GCNQSDĐ số CT 07857; (2) thửa đất số 102, diện tích 747m² (BHK), GCNQSDĐ số CT 07857 cùng Tờ bản đồ số 3 xã Phổ Nhơn) và 01 thửa đất Công ty hoán đổi cho ông Đạm để thực hiện công trình nạo vét, vệ sinh, mở rộng lòng hồ Mỏ Vịt là thửa đất số 357, diện tích 621m² (CLN), GCNQSDĐ số CT 07917, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong. Đây là diện tích đất thuộc phạm vi quản lý của Nông trường 24/3 để làm bờ chống cháy, đường đi trong quá trình sản xuất. Khi ông Huỳnh Thanh Đạm khai hoang Nông trường 24/3 trước đây cũng như về sau là Công ty chưa có biện pháp ngăn chặn và cũng không báo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung:

“Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường”.

Qua kiểm tra thực địa vào ngày 28/9/2020, do ông Đạm trực tiếp dẫn đặc thể hiện các thửa đất ông Đạm đang khiếu nại có ranh giới, tứ cận rõ ràng, hiện trạng các thửa đất tại thời điểm kiểm tra được ông Đạm sử dụng trồng cây mì, mía và keo. Ngày 28/9/2021, Tổ công tác liên ngành đã phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Nhơn qua từng giai đoạn (năm 1990, 2006, 2014) cho thấy toàn bộ 12 thửa đất với tổng diện tích **48.247m²** đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

III. Kết quả đối thoại

Ngày 18/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với ông Huỳnh Thanh Đạm (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Riêng ông Huỳnh Thanh Đạm vẫn bảo lưu nội dung như trong đơn khiếu nại trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý; tuy không đồng ý nhưng ông Đạm không cung cấp chứng cứ gì mới.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất ông Huỳnh Thanh Đạm nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây cao su: Sau khi Dự án kết thúc vào năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất trồng cây cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ có Thông báo số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ông Huỳnh Thanh Đạm không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, ông vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến năm 2017. Ngày 26/8/2011, ông làm đơn xin giao khoán đất Nông lâm nghiệp đối với các thửa đất này. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích **2,7ha** (*so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 giảm 0,675ha*), gồm 04 thửa đất cùng Tờ bản đồ số 3 xã Phổ Nhơn: (1) thửa số 183, diện tích 446m² (CLN); (2) số 184 diện tích 4.787m² (CLN); (3) số 185, diện tích 19.980m²; (4) số

158, diện tích $1.835m^2$ (CLN)) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thanh Đạm

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao ông Huỳnh Thanh Đạm sản xuất: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993 Nông trường 24/3 giao gia đình ông Đạm sử dụng để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mủ cây cao su, không phải đất tự ông Đạm khai hoang trước đây. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích **$6.499m^2$** tại **02 thửa đất ((1) thửa đất số 374, diện tích $2.898m^2$ (BHK); (2) thửa đất số 140, diện tích $3.601m^2$ (BHK), Tờ bản đồ xã Phổ Nhơn)** không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thanh Đạm.

- Đối với diện tích đất ông Huỳnh Thanh Đạm cho rằng tự khai hoang: Qua làm việc ông Đạm cho rằng bắt đầu khai hoang vào năm 1992, có những thửa đất ông khai hoang vào năm 2001, 2005 nhưng không có giấy tờ chứng minh việc khai hoang hợp pháp. Hơn nữa đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông,... Trong quá trình sản xuất, lẽ ra khi ông Đạm khai hoang trái phép thì Nông trường phải xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không lập biên bản xử lý, từ đó, dẫn đến ông Đạm cho rằng khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định là không có cơ sở. Căn cứ Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993; đồng thời, đối chiếu quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích **$14.790m^2$** tại 06 thửa đất (gồm: **03 thửa**, diện tích **$12.058m^2$** ((1) thửa đất số 180, diện tích $8.951m^2$ (CLN); (2) thửa đất số 153, diện tích $211m^2$ (BHK); (3) thửa đất số 89, diện tích $2.932m^2$ (CLN)); đất khai hoang trồng lúa **02 thửa**, diện tích **$2.111m^2$** , ((1) thửa đất số 114, diện tích $1.364m^2$ (LUC); (2) thửa đất số 102, diện tích $747m^2$ (BHK) cùng Tờ bản đồ số 3 xã Phổ Nhơn) và 01 thửa đất Công ty hoán đổi cho ông Đạm để thực hiện công trình nạo vét, vệ sinh, mở rộng lòng hồ Mỏ Vịt là **thửa đất số 357, diện tích $621m^2$ (CLN)**, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong)) hoàn toàn không đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Thanh Đạm.

- Đối với nội dung ông Huỳnh Thanh Đạm khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (Bản đồ đo vẽ năm

2014 đã được thẩm định), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phổ Phong, Phổ Nhơn với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **12 thửa đất** này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Huỳnh Thanh Đạm mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44 ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu của ông Huỳnh Thanh Đạm được hưởng quyền lợi đối với 12 thửa đất nêu trên theo quy định Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại của ông Huỳnh Thanh Đạm yêu cầu công nhận cho gia đình ông được quyền sử dụng với tổng diện tích **48.247m²**, gồm **12 thửa đất** theo quy định của Luật Đất đai năm 2013; đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **48.247m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Huỳnh Thanh Đạm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Huỳnh Thanh Đạm không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ

trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Huỳnh Thanh Đạm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1008

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn